

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2020/HS- ST
Ngày 07 tháng 5 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Ông Dương Văn Hải;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Môn;

2. Ông Nguyễn Văn Bảng.

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên toà: Ông Đặng Đ Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 55/2020/HSST ngày 08 tháng 04 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2020/QĐXXST-HS ngày 23/4/2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Ngô Văn H, sinh năm 1995, Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh, tôn giáo: Không, Nghề nghiệp: Tự do; văn hóa: 9/12; con ông Ngô Văn B, sinh năm 1963 và bà Đinh Thị Đ, sinh năm 1963; Gia đình có 3 chị em, bị cáo là con thứ 3; Vợ con: Chưa có; Tiền án, tiền sự, nhân thân: không. Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 22/01/2020 đến ngày 24/01/2020 thì bị cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại (Có mặt tại phiên toà).

2. Họ và tên: Thôi B Đ, sinh ngày 11/01/2002, giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không. Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn A, xã V, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Dao, tôn giáo: Không, Nghề nghiệp: Học sinh, Văn hóa: 12/12; con ông Thôi Văn S sinh năm 1971 và bà Lưu Thị H, sinh năm 1973. Gia đình có 4 chị em, bị cáo là con thứ tư; Vợ con: Chưa có. Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không. Bị can đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 22/01/2020 đến ngày 24/01/2020 thì bị cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại (Có mặt tại phiên toà).

3. Họ và tên: Thôi Văn B, sinh năm 1997, giới tính: Nam. Tên gọi khác: Không. Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn Đ, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Hoa, tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do, văn hóa: 9/12; con ông Thôi Văn D, sinh năm 1972 và bà Hoàng Thị P, sinh năm 1977; gia đình có 2 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ con: Chưa có; Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không. Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 22/01/2020 đến ngày 24/01/2020 thì bị cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại (Có mặt tại phiên toà).

*** Bị hại:**

Anh Hà Văn T, sinh năm 1991 (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn T, xã D, thành phố B.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Phạm Văn C, sinh năm 1985 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn V, xã V, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

2. Anh Thôi Văn T, sinh năm 1999 (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện N, tỉnh Bắc Giang.

3. Anh Hà Văn T, sinh năm 1983 (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn T, xã D, thành phố B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 20/01/2020, Ngô Văn H, sinh năm 1995, trú tại thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang rủ Thôi Văn B, sinh năm 1997, trú tại thôn Đ xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang và Thôi B Đ, sinh ngày 11/01/2002, trú tại thôn A, xã V, huyện L, tỉnh Bắc Giang cùng đi đến nhà anh Hà Văn T, sinh năm 1983, trú tại Thôn T, xã D, thành phố B để đòi tiền do anh T nợ Đ và H, B và Đ đồng ý. Đ điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98E1-551.32 chở B ngồi sau còn H đi một xe mô tô biển kiểm soát 98B1-838.22. Khi đến nơi, thấy cổng khóa, H gọi điện thoại nhưng anh T bảo không có ở nhà. H bảo với Đ và B là đợi anh T về. Sau đó cả ba cùng đi xe mô tô vòng ra phía sau nhà T ngồi đợi. Trong lúc ngồi chờ H nhìn thấy trong sân nhà T có một vườn treo hoa lan là tài sản của anh Hà Văn T, sinh năm 1991, em trai ruột anh T. Lúc này H nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. H nói với B và Đ là anh T không trả tiền thì vào lấy hoa lan để bán, B và Đ đồng ý. Sau khi quan sát xung quanh không có ai, H trèo qua bờ tường vào trong sân vườn, đi lên cầu thang của vườn lan mở cửa vườn lan vào bên trong trộm cắp được 06 giò hoa lan rồi đi ra bờ tường vây sau nhà anh T. H đưa số hoa lan vừa trộm cắp được qua bờ tường thả xuống bãi đất trống sau nhà anh T. Đ cũng trèo vào trong bãi đất trống còn B một mình ở ngoài trông xe và canh giới. Tại bãi đất trống, Đ và H cùng nhau dùng tay gỡ toàn bộ số hoa lan ra khỏi chậu. H nhặt ở gần đó 01 bao tải cũ quần gọn số hoa lan vừa trộm cắp lại. H trèo tường ra ngoài

còn Đ ở bên trong đưa bao tải chứa quần hoa lan ra bên ngoài cho H đỡ, rồi trèo ra ngoài. Sau đó, Đ ôm bao tải chứa lan ngồi sau xe mô tô biển kiểm soát 98E1-551.32 để B chở, còn H một mình đi xe mô tô 98B1-838.22. Đ bảo cả nhóm đi đến nhà anh Phạm Văn C sinh năm 1985, trú tại: thôn V, xã V, huyện L, tỉnh Bắc Giang để bán số hoa lan này. Đến nơi, anh C không đồng ý mua số hoa lan do đã dập nát. Cả nhóm gửi lại số hoa lan tại nhà anh C sau đó đi về nhà.

Ngày 21/01/2020, anh Hà Văn T đã có đơn trình báo Công an thành phố B. Anh T trình bày tài sản bị mất là 06 giò lan phi điệp Hòa Bình gồm tổng cộng 37 cành. Sau khi phát hiện bị mất trộm hoa lan, anh T đi tìm kiếm xung quanh phát hiện tại bãi đất trống sau nhà có nhiều mảnh vỡ của các chậu đựng hoa lan bị mất nên đã vứt bỏ các mảnh vỡ nêu trên.

Ngày 22/01/2020, Ngô Văn H, Thôi B Đ, Thôi Văn B đến Công an thành phố B đầu thú. Thôi B Đ giao nộp cho Cơ quan điều tra toàn bộ số hoa lan đã trộm cắp; 01 bao tải chứa màu trắng; Ngô Văn H giao nộp: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda wave biển kiểm soát 98B1-838.22; Thôi Văn B giao nộp: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda wave biển kiểm soát 98E1-551.32.

Tại kết luận định giá tài sản số 196/KL-HĐĐG ngày 22/01/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố B kết luận:

- 01 giò lan phi điệp Hòa Bình gồm 04 cành, cành dài nhất 80 cm, cành ngắn nhất 50 cm, có trị giá 2.000.000 đồng.

- 01 giò lan phi điệp Hòa Bình gồm 03 cành, cành dài nhất 110 cm, cành ngắn nhất 80 cm, có trị giá 2.000.000 đồng.

- 01 giò lan phi điệp Hòa Bình gồm 03 cành, cành dài nhất 110 cm, cành ngắn nhất 07 cm, có trị giá 2.000.000 đồng.

- 01 giò lan phi điệp Hòa Bình gồm 02 cành, cành dài nhất 100 cm, cành ngắn nhất 50 cm, có trị giá 1.000.000 đồng.

- 01 giò lan phi điệp Hòa Bình gồm 09 cành, cành dài nhất 100 cm, cành ngắn nhất 10 cm, có trị giá 3.000.000 đồng.

- 01 giò lan phi điệp Hòa Bình gồm 05 cành, cành dài nhất 115 cm, cành ngắn nhất 10 cm, có trị giá 2.500.000 đồng.

- 03 cành lan phi điệp Hòa Bình dài lần lượt 60 cm, 70 cm, 95 cm, có trị giá 1.800.000 đồng.

- 08 cành lan phi điệp Hòa Bình dài lần lượt 20 cm, 22 cm, 23 cm, 24 cm, 25 cm, 26 cm, 50 cm, 55 cm, có trị giá 1.500.000 đồng.

- 06 chậu hình lục giác, làm bằng gốm màu đỏ, đường kính miệng chậu là 20cm, có trị giá 30.000 đồng/1 chậu x 6 chậu = 180.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản các bị cáo trộm cắp là 15.980.000 đồng.

Ngày 24/01/2020, Cơ quan điều tra đã trả lại toàn bộ số hoa lan là tài sản bị trộm cắp cho bị hại anh Hà Văn T.

Quá trình điều tra các bị cáo đã bồi thường khắc phục hậu quả về thiệt hại dân sự cho anh Hà Văn T, đến nay anh T không có yêu cầu gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đối với anh Phạm Văn C là người cho các bị cáo gửi số hoa lan tại nhà mình nhưng không biết đây là tài sản các bị cáo H, B, Đ trộm cắp.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98E1-551.32 thu giữ của Thôi Văn B, quá trình điều tra xác định được chiếc xe trên của anh Thôi Văn T, sinh năm 1999, trú tại thôn Đ, xã T, huyện L đã cho Thôi Văn B mượn để đi lại và không biết việc B sử dụng chiếc xe trên đi trộm cắp tài sản. Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát 98B1-838.22 là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Ngô Văn H. Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại 02 chiếc xe mô tô trên cho chủ sở hữu.

Quá trình điều tra, các bị cáo Ngô Văn H, Thôi B Đ, Thôi Văn B khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại Bản cáo trạng số 62/CT-VKS ngày 06/4/2020 Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố các bị cáo Ngô Văn H, Thôi B Đ, Thôi Văn B về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Ngô Văn H, Thôi B Đ, Thôi Văn B đã khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu. Ngoài ra các bị cáo trình bày: Quá trình điều tra các bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại theo sự thoả thuận.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố các bị cáo Ngô Văn H, Thôi B Đ, Thôi Văn B phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Về hình phạt:

- Căn cứ khoản 1, 5 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt Ngô Văn H từ 12 đến 14 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là từ 24 đến 28 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo H từ 5.000.000 đến 7.000.000 đồng.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt Thôi B Đ từ 10 đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là từ 20 đến 24 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện L, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt Thôi Văn B từ 07 đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là từ 14 đến 18 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện N, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

4. Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bao tải chứa màu trắng bị rách.

(Vật chứng theo Quyết định chuyển vật chứng số 51/QĐ-VKS ngày 06/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B).

5. Về án phí:

Bị cáo H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo B và Đ không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Phản tranh luận: Các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận gì với bản luận tội của Viện kiểm sát, các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc KH nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp lời khai của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; vật chứng thu giữ; kết quả định giá tài sản và các tài liệu khác có trong hồ sơ có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ 15 phút, ngày 20/01/2020, tại sân vườn nhà anh Hà Văn T, sinh năm 1991, trú tại Thôn T, xã D, thành phố B, tỉnh Bắc Giang; Ngô Văn H, Thôi B Đ, Thôi Văn B cùng có hành vi trộm cắp của anh T 06 giò lan phi điệp Hòa Bình có tổng trị giá là 15.980.000 đồng. Hành vi nêu trên của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân

dân thành phố B truy tố các bị cáo về tội danh và điều khoản trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương, gây lo lắng, bất B trong quần chúng nhân dân. Do vậy, cần phải xử lý các bị cáo bằng pháp luật hình sự mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án để cá thể hóa hình phạt thì thấy: Các bị cáo cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội, nhưng chỉ mang tính chất đồng phạm giản đơn, bột phát, không có sự bàn bạc, cấu kết chặt chẽ giữa các bị cáo trong việc thực hiện hành vi phạm tội. Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét đến vai trò, tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội cũng như nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo để áp dụng mức hình phạt tương xứng và phù hợp với từng bị cáo. Cụ thể: Đối với bị cáo H, sau khi đến nhà anh T để đòi tiền nhưng không được nên đã khởi xướng việc trộm cắp tài sản nên giữ vai trò chính trong vụ án. Bị cáo Đ và B khi nghe H khởi xướng đã đồng ý thực hiện hành vi trộm cắp nhưng ở vai trò giúp sức, trong đó Đ là người tích cực giúp sức cho H thực hiện hành vi trộm cắp nên giữ vai trò thức hai, B đứng ngoài cảnh giới nên giữ vai trò sau cùng trong vụ án.

[5] Xét động cơ, mục đích phạm tội của các bị cáo thì thấy: Các bị cáo đều có nhân thân tốt, trong đó bị cáo Đ còn đang là học sinh lớp 12, hành vi trộm cắp được thực hiện là do bột phát, các bị cáo không phải là các đối tượng thường xuyên tụ tập lôi kéo nhau tham gia trộm cắp, không có động cơ thực hiện hành vi trộm cắp tài sản bán lấy tiền để chơi bời.

[6] Về nhân thân: Các bị cáo đều có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; các bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho bị hại, đến nay bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Ngoài ra, sau khi phạm tội các bị cáo đã đầu thú, bị cáo B và bị cáo Đ là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Do đó, các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[8] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[9] Sau khi xem xét hành vi, tính chất, mức độ, các tình tiết tăng nặng,

giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy rằng: Các bị cáo là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, ngoài lần phạm tội này không còn lần phạm tội nào khác và được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Xét thấy, việc không bắt các bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì cũng không gây nguy hiểm cho xã hội, không gây ảnh hưởng xấu trong cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm. Nhằm đề cao chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội, tạo cơ hội cho các bị cáo sửa chữa, cải tạo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, đặc biệt là bị cáo Đ còn đang đi học lớp 12. Do vậy, chưa cần thiết phải bắt các bị cáo đi chấp hành hình phạt tù có thời hạn mà cho các bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là đủ để các bị cáo lấy đó làm bài học tu dưỡng, rèn luyện bản thân làm người có ích cho gia đình và xã hội.

[10] Về hình phạt bổ sung:

Đối với bị cáo H là người khởi xướng và là người trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp. Do vậy, cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo để thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

Đối với bị cáo B và Đ giữ vai trò đồng phạm giúp sức, tuổi đời còn trẻ, là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền để các bị cáo yên tâm cải tạo thành người công dân có ích cho xã hội.

[11]. Đối với anh Phạm Văn C, do anh C không biết số hoa lan mà H, B, Đ trộm cắp được mà có nên đã cho gửi nhờ hoa lan tại nhà của mình nên không vi phạm pháp luật.

[12] Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả cho bị hại xong. Đến nay, người bị hại không yêu cầu bồi thường gì khác về dân sự nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết về bồi thường dân sự.

[13] Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98E1-551.32 thu giữ của Thôi Văn B, quá trình điều tra xác định được chiếc xe trên của anh Thôi Văn T, sinh năm 1999, trú tại thôn Đ, xã T, huyện N đã cho Thôi Văn B mượn để đi lại và không biết việc B sử dụng chiếc xe trên đi trộm cắp tài sản. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe mô tô trên cho chủ sở hữu là phù hợp.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát 98B1-838.22 là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Ngô Văn H. Tuy nhiên, H không sử dụng chiếc xe này làm công cụ, phương tiện vào việc phạm tội. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe mô tô trên cho H là đúng.

[14]. Về vật chứng của vụ án: Đối với số hoa lan các bị cáo trộm cắp quá trình điều tra đã trả lại cho người bị hại là đúng.

Đối với 01 bao tải dứa màu trắng bị rách không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[15]. Về án phí: Bị cáo Thôi Văn B và Thôi B Đ là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Quốc hội về án phí.

Bị cáo Ngô Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Ngô Văn H, Thôi B Đ và Thôi Văn B phạm tội ***“Trộm cắp tài sản”***.

2. Về hình phạt:

2.1 Căn cứ khoản 1, 5 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Ngô Văn H 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo 5.000.000 đồng.

2.2 Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Thôi B Đ 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện L, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

2.3 Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Thôi Văn B 07 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 14 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Tân Mộc, huyện N, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì áp dụng theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

4. Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 - Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu huỷ 01 bao tải chứa mẫu trắng bị rách.

(Vật chứng theo Quyết định chuyển vật chứng số 51/QĐ-VKS ngày 06/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B).

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 - Bộ luật tố tụng hình sự 2015; khoản 1 Điều 12; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2017 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Ngô Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Thôi Văn B, Thôi B Đ không phải chịu án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKS tỉnh Bắc Giang;
- VKS thành phố B;
- Chi cục THADS TPB;
- Công an thành phố B;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP.

T/M - HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Dương Văn Hải

- Bị hại anh Hà Văn T trình bày: Ngày 20 tháng 01 năm 2020 gia đình tôi đi làm có khoá cửa nhà, khi anh đi làm về thì phát hiện bị mất một số giò lan phi hồ điện được anh trồng và trăm sóc treo ở sân nhà, khi mở camera thì phát hiện có kẻ gian vào lấy trộm nên anh báo Công an, sau đó công an điều tra bắt được người lấy trộm lan của anh là H, Đ và B. Quá trình Công an làm việc thì bản thân các bị cáo có đến gặp anh thừa nhận và thoả thuận bồi thường thiệt hại cho anh. Về giá trị tài sản bị trộm cắp công án đã giám định nên anh không có ý kiến thắc mắc gì. Nay anh đã nhận lại được số lan do các bị cáo lấy trộm và đã nhận đủ số tiền các bị cáo bồi thường thoả đáng. Do vậy anh không có yêu cầu gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

- Người liên quan anh Phạm Văn C trình bày: Chiều ngày 20/1/2020 khi anh đang ở nhà thì có H, Đ, B đến nhà anh và mang theo một số cành lan được bó trong bao tải, khi họ đến có hỏi anh có mua hoa lan không, khi anh mở bao tải ra thì thấy có khoảng 6 giò lan có nhiều cành ngắn dài khác nhau, số hoa lan đã bị dập lá nên anh không mua và cũng không hỏi nguồn gốc số lan họ mang đến định bán cho anh. Khi anh không mua thì Đ bảo cho gửi lại ở đây và họ để đó đi về. Đến ngày hôm sau có Đ đến lấy số lan đó mang đi đâu thì anh không biết. Ngoài ra anh không biết theo gì khác.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Dương Văn Hải